

BẢO VỆ TRẺ EM LÀ NẠN NHÂN BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ THỰC TIỄN THỰC THI

ThS. Lư Kế Trường

Trường Đại học Lao động - Xã hội

truonglaw3108@gmail.com

Tóm tắt: Với sự phát triển không ngừng của nền kinh tế, kéo theo sự thay đổi của nhiều quan hệ xã hội, các hành vi xâm hại quyền của trẻ cũng như trẻ em bị xâm hại tình dục diễn ra phức tạp với nhiều thủ đoạn tinh vi, các quy định của pháp luật cũng cần có sự thay đổi phù hợp với tình hình mới. Điều này đã đặt ra nhiều thách thức cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm bảo vệ trẻ em trong công tác xây dựng hoàn thiện quy định của pháp luật. Qua bài viết, chúng ta có thể nhận thấy các biện pháp có tác dụng bảo vệ, trợ giúp trẻ em bị xâm hại tình dục được áp dụng rộng rãi đã góp phần đảm bảo cho trẻ em bị xâm hại tình dục có điều kiện, khả năng tiếp cận để thực hiện các quyền của trẻ. Tuy nhiên, những hoạt động này vẫn tồn tại một số hạn chế dẫn đến tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục vẫn có chiều hướng gia tăng phức tạp. Do đó, tác giả đã đề cập tới một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ trẻ em bị xâm hại tình dục, trong đó vai trò của Nhà nước đứng ở vị trí trung tâm cần nhanh chóng, đồng bộ các giải pháp nhằm xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan chức năng, nhận thức của các chủ thể về vấn đề bảo vệ quyền của trẻ em bị xâm hại tình dục.

Từ khóa: Bảo vệ trẻ em, nạn nhân, xâm hại tình dục

PROTECTING CHILD SEXUAL ABUSE UNDER VIETNAM LAW AND PRACTICE

Abstract: With the continuous development of the economy, resulting in changes in many social relationships, the acts of violating children's rights as well as sexual abuse of children are complicated with many sophisticated tricks, the provisions of the law also need to be changed to meet the new situation. This situation has posed many challenges to agencies, organizations and individuals having authority and responsibility to protect children in the work of perfecting the law. The article shows that widely applied measures to protect and assist child sexual abuse contributed to ensuring the conditions and accessibility for child sexual abuse to carrying out children's rights. However, these activities still have some limitations, leading to the situation that seems to be complicatedly increased. Therefore, the author mentioned some solutions to improve the effectiveness of child protection from sexual abuse in which the State keeps the center role, synchronize solutions to build and complete the legal framework, improve the operational efficiency of functional agencies, and the awareness of stakeholders on the issue of protecting the rights of child sexual abuse.

Keywords: Protection of children, victim, sexual abuse.

Mã bài báo: JHS - 147

Ngày nhận bài sửa: 30/9/2023

Ngày nhận bài: 29/8/2023

Ngày duyệt đăng: 20/10/2023

Ngày nhận phản biện: 15/9/2023

1. Giới thiệu

Ngày nay, với sự thay đổi và phát triển không ngừng của xã hội, việc đảm bảo quyền con người, đặc biệt là quyền của những đối tượng yếu thế trong xã hội (phụ nữ, trẻ em) đối mặt với nhiều khó khăn thách thức mới. Vấn đề bảo vệ trẻ em luôn là vấn đề được Đảng và Nhà nước quan tâm và chú trọng khi xây dựng chính sách và pháp luật của từng thời kỳ. Hiện nay, công tác bảo vệ trẻ em đã đạt được nhiều thành tựu nhưng tình trạng xâm hại tình dục trẻ em vẫn vô cùng phức tạp. Hàng năm, các vụ việc bị phát hiện, xử lý đã phần nào đem lại sự công bằng cho các em. Tuy nhiên, những tổn thương mà các em phải gánh chịu về cả thể xác lẫn tinh thần là vô cùng nghiêm trọng và khi hồi phục để lại nhiều hệ lụy cho cả xã hội. Vì vậy, bài viết tập trung trình bày công tác phòng ngừa hành vi xâm hại trẻ em, xử lý nghiêm tội phạm nhằm đảm bảo quyền của trẻ em.

Số lượng các công trình nghiên cứu liên quan tới vấn đề này còn ít, đa phần là các nghiên cứu nhằm đưa ra thực trạng về tội phạm xâm hại trẻ em và các biện pháp phòng ngừa tội phạm. Những nghiên cứu này chưa thực sự phơi bày rõ hậu quả của tội phạm đến sự phát triển tâm sinh lý của trẻ em cũng như thực trạng công tác bảo vệ trẻ em là nạn nhân của xâm hại tình dục như: Hỗ trợ trẻ em tái hòa nhập cộng đồng, phục hồi thương tổn về thể chất, tinh thần cho trẻ em; theo dõi và đánh giá sự an toàn của trẻ em bị xâm hại... Đối với vấn đề bảo vệ trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục thuộc về nạn nhân học, đây là lĩnh vực khoa học mới mẻ với cả Việt Nam và thế giới, vì thế số lượng nghiên cứu về vấn đề này còn ít, có thể kể đến như: Bài viết: “Những hậu quả về tâm lý đối với nạn nhân của tội hiếp dâm, hiếp dâm trẻ em và giải pháp khắc phục” của tác giả Miên (2005). Trong bài viết, tác giả đã làm rõ thực trạng đáng lo ngại về các tội này, đồng thời làm rõ những hậu quả nặng nề về tâm lý mà các nạn nhân phải gánh chịu để từ đó đề xuất một số giải pháp khắc phục. Hay đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường: “Vấn đề nạn nhân của tội phạm” của tác giả Tráng (2010). Công trình đã xây dựng hệ thống lý luận cơ bản về nạn nhân của tội phạm dưới góc độ tội phạm học... Ngoài ra, còn có nhiều công trình nghiên cứu về bảo vệ trẻ em dưới góc độ bảo vệ quyền trẻ em như: Sách chuyên khảo “Bảo vệ quyền con người của trẻ em bằng pháp luật hình sự Việt Nam” của tác giả Phương (2020)... Tuy nhiên, các công trình nghiên

cứu này lại không tập trung nghiên cứu đến bảo vệ trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục nên chưa đưa ra các giải pháp cụ thể, sát với thực tiễn thi hành pháp luật cũng như các biện pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động bảo vệ trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục.

Trong bài viết, tác giả sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cụ thể là: Phân tích, tổng hợp, thống kê, đánh giá và khái quát hóa để làm rõ các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục và thực tiễn thực hiện những quy định này.

2. Khái niệm bảo vệ trẻ em và bảo vệ trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục

Khái niệm trẻ em được pháp luật quốc tế sử dụng thống nhất và đề cập trong Tuyên ngôn Giơ-ne-vơ năm 1924, Tuyên ngôn của Liên hợp quốc về quyền trẻ em năm 1959, Tuyên ngôn thế giới về quyền con người năm 1968, Công ước quốc tế về quyền kinh tế, xã hội và văn hóa năm 1966, Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966, Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em năm 1989, Công ước 138 của Tổ chức lao động quốc tế (ILO) về tuổi tối thiểu làm việc năm 1976. Theo đó, trẻ em là một thuật ngữ nhằm chỉ một nhóm xã hội thuộc về một độ tuổi nhất định trong giai đoạn đầu của sự phát triển con người. Trẻ em là những người chưa trưởng thành, còn non nớt về thể chất và trí tuệ, dễ bị tổn thương, cần được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục đặc biệt, kể cả sự bảo vệ thích hợp về mặt pháp lý trước cũng như sau khi ra đời.

Tại khoản 1, Điều 4 Luật Trẻ em năm 2016 đã quy định: Bảo vệ trẻ em là việc thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống an toàn, lành mạnh; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em; trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Bảo vệ trẻ em bị xâm hại tình dục vừa bảo đảm các quyền cơ bản của trẻ, vừa bảo vệ trẻ khỏi các hành vi xâm hại đến quyền của trẻ em. Trong đó, trẻ em bị xâm hại tình dục phải được hưởng mọi quyền của trẻ em và được bảo vệ khỏi các hành vi xâm hại đến các quyền này. Các quyền của trẻ em ở đây không chỉ được ghi nhận và đảm bảo bởi các văn kiện quốc tế. Mặt khác, do đặc điểm tâm lý và nhu cầu khác biệt rất lớn so với trẻ em bình thường, pháp luật quốc gia hay pháp luật quốc tế đều phải có những quy định riêng biệt nhằm bảo vệ trẻ em, nhấn mạnh đến trách nhiệm

hỗ trợ trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục phục hồi sau khi tổn thương và tái hòa nhập. Công ước quốc tế về quyền trẻ em (CRC) đã quy định: “*Trẻ em bị sao nhãng, xâm hại, bóc lột, tra tấn hoặc là nạn nhân của chiến tranh phải nhận được sự hỗ trợ đặc biệt để giúp các em phục hồi sức khỏe, phẩm giá, lòng tự trọng và đời sống xã hội*” (Liên Hợp Quốc, 1989).

Xét theo góc độ pháp lý, chúng ta có thể hiểu “xâm hại tình dục trẻ em” một cách chung nhất là sự xâm phạm, động chạm đến quyền tự do, đến nhu cầu phát triển tự nhiên của trẻ em về quan hệ tính giao, xâm phạm đến thân thể, sức khỏe, nhân phẩm và danh dự của trẻ em. Khái niệm trẻ em này thường được tiếp cận theo độ tuổi. Theo đó, trẻ em được coi là người chưa đủ 16 tuổi. Tại Luật Trẻ em năm 2016 đã đưa ra khái niệm: *Xâm hại tình dục trẻ em là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm: Hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức và quy định hành vi xâm hại tình dục là một trong các hành vi bị nghiêm cấm.*

Như vậy, bảo vệ trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục là hoạt động của quốc gia thông qua việc xây dựng chính sách, pháp luật và áp dụng biện pháp phù hợp khác để bảo đảm các quyền của trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục được thực hiện; bảo đảm có hiệu quả việc phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em bị xâm hại tình dục; trợ giúp trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục. Cũng có thể hiểu theo cách đơn giản hơn, bảo vệ trẻ em bị xâm hại tình dục phải là những hoạt động vừa bảo vệ cho họ tránh khỏi những thiệt hại vừa giúp họ khắc phục nhanh chóng những thiệt hại mà hành vi xâm hại tình dục đã gây ra cho họ.

3. Quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về bảo vệ trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục

Tại Việt Nam, vấn đề bảo vệ trẻ em bị xâm hại tình dục được quy định trong nhiều văn bản pháp luật như Hiến pháp năm 2013, Bộ luật Dân sự năm 2015, Bộ luật Hình sự năm 2015; Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật Trẻ em năm 2016, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012... Đặc biệt, với tư cách là luật điều chỉnh các quan hệ xã hội có sự tham gia của trẻ em, Luật Trẻ em năm 2016 đã có những quy định mang tính tổng quát và định hướng cụ thể, rõ ràng nhằm bảo vệ trẻ em bị xâm hại tình dục như quyền và bổn phận của trẻ em, các biện pháp bảo vệ

trẻ em ba cấp độ (phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp), chăm sóc thay thế cho trẻ em; trách nhiệm thực hiện quyền trẻ em; các hành vi vi phạm quyền trẻ em bị nghiêm cấm... Quy định của Luật Trẻ em và văn bản pháp luật khác có liên quan đã thể hiện hai khía cạnh của pháp luật hiện hành về bảo vệ trẻ em bị xâm hại tình dục, đó là: Ghi nhận quyền của trẻ em bị xâm hại tình dục, xem đó là cơ sở cũng như mục tiêu cho hoạt động bảo vệ trẻ em bị xâm hại tình dục được thực hiện thông qua việc áp dụng các biện pháp bảo vệ của các cơ quan tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trách nhiệm. Do đó, trong phạm vi nghiên cứu đề cập hai nhóm quy phạm về bảo vệ trẻ em bị xâm hại tình dục trong hệ thống pháp luật Việt Nam là: Nhóm quy phạm ghi nhận quyền và nhóm quy phạm về các biện pháp bảo vệ trẻ em bị xâm hại tình dục.

3.1. Ghi nhận quyền của trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục theo pháp luật Việt Nam

Việt Nam đã xây dựng hệ thống pháp luật khá hoàn chỉnh về việc bảo vệ trẻ em khỏi tất cả các hình thức xâm hại. Trước hết, Việt Nam ghi nhận quyền này như một khía cạnh của quyền con người và quy định tại Điều 20 Hiến pháp năm 2013. Tiếp đó, ghi nhận quyền này đối với trẻ em tại văn bản pháp luật riêng biệt, Điều 25 Luật Trẻ em năm 2016 khẳng định: Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị xâm hại tình dục. Như vậy, để đảm bảo trẻ em Việt Nam được sống trong môi trường an toàn được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe cũng như nhận được công lý và đền bù thích đáng, đáp ứng yêu cầu bảo vệ trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục thì phải đặc biệt lưu ý, đảm bảo một số quyền của trẻ em bị xâm hại tình dục như: Quyền được chăm sóc sức khỏe, quyền riêng tư; quyền được bảo vệ trong tố tụng và xử lý vi phạm hành chính; quyền được bảo đảm an sinh xã hội. Cụ thể:

- *Quyền riêng tư* là một trong những quyền cơ bản, liên quan mật thiết đến sự tự tôn và phẩm giá con người. Trong Luật Trẻ em năm 2016 cũng đã quy định cụ thể về quyền riêng tư của trẻ em: “Trẻ em có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình vì lợi ích tốt nhất của trẻ em; Trẻ em được pháp luật bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín, bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác; được bảo vệ và chống lại sự can thiệp trái pháp luật đối với thông tin riêng tư”. Quyền riêng tư của trẻ em chính là những bảo đảm pháp lý toàn cầu, bảo đảm cho trẻ

em được hưởng sự giúp đỡ, chống lại được những xâm hại đến sự can thiệp tùy tiện, bất hợp pháp vào việc riêng tư, gia đình, nhà cửa hoặc thư tín cũng như sự công kích bất hợp pháp vào danh dự và phẩm giá của các em.

- *Quyền được chăm sóc sức khỏe* là một trong những quyền quan trọng trong hệ thống quyền con người, thuộc nhóm quyền kinh tế, xã hội và văn hóa. Điều 14 Luật Trẻ em năm 2016 cũng đã quy định: “*Trẻ em có quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh*”. Với tình trạng tổn thương nghiêm trọng về thể chất và tinh thần, ngoài việc được chăm sóc và ưu tiên như trẻ em trong tình trạng thể chất bình thường thì trẻ em bị xâm hại tình dục cần nhận được những ưu tiên và chăm sóc riêng biệt.

- *Quyền được bảo vệ trong tố tụng và xử lý vi phạm hành chính*: Điều 30 Luật Trẻ em năm 2016 đã ghi nhận quyền được bảo vệ trong tố tụng và xử lý vi phạm hành chính là một trong những quyền thiết yếu của trẻ em, đặc biệt là trẻ em bị xâm hại tình dục. Việc ghi nhận quyền này của trẻ em xuất phát từ việc trẻ em là đối tượng dễ tổn thương, chưa có năng lực tự bảo vệ bản thân khỏi những hành động gây thiệt hại từ chủ thể khác. Đối với trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục, trẻ phải chịu thiệt hại nghiêm trọng về sức khỏe và có tâm lý bị tổn thương sâu sắc kéo dài nên rất cần được quan tâm, hỗ trợ từ trước, trong và sau quá trình tố tụng. Vì vậy, đảm bảo quyền được bảo vệ trong tố tụng và xử lý vi phạm hành chính là điều cần thiết, quan trọng và đã được quy định tại nhiều văn bản pháp luật như: Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật Trẻ em năm 2016, Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017...

- *Quyền được đảm bảo an sinh xã hội* được quy định tại Điều 32 Luật Trẻ em năm 2016. An sinh xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc tái phân phối, thúc đẩy xóa đói giảm nghèo, hòa nhập xã hội, ngăn chặn tình trạng bị gạt đi bên lề của sự phát triển, đảm bảo nhân phẩm cho tất cả mọi người, đặc biệt khi họ gặp phải những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống. Đối với trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục, nhu cầu về vật chất như thức ăn, nước uống, nơi ở... có những nhu cầu chính đáng và các trẻ em đáng được hưởng. Sự thiếu hụt về vật chất sẽ làm sâu sắc hơn các tổn thương về tinh thần đối với trẻ em bị xâm hại tình dục. Vì vậy, đảm bảo an sinh xã hội đóng vai trò vô cùng quan trọng giúp trẻ em có được mức sống thích

đáng và khả năng tiếp cận thích đáng với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

3.2. Quy định của pháp luật về các biện pháp bảo vệ trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục

Trẻ em bị xâm hại tình dục là đối tượng dễ bị xâm hại nên cần có biện pháp phù hợp đảm bảo môi trường an toàn, lành mạnh, tránh xa nguy cơ bị xâm hại trong cả quá trình trước, trong và sau khi xử phạt vi phạm hành chính, tố tụng. Các biện pháp bảo vệ trẻ em bị xâm hại tình dục được quy định tại nhiều văn bản pháp luật. Tuy nhiên, đầy đủ và tổng quát nhất là các quy định tại Chương IV của Luật Trẻ em năm 2016, gồm: Hỗ trợ tiếp cận chính sách trợ giúp xã hội và các nguồn trợ giúp khác nhằm cải thiện điều kiện sống cho trẻ em, bố trí nơi tạm trú an toàn cách ly trẻ em khỏi môi trường không an toàn, bố trí chăm sóc thay thế tạm thời hoặc lâu dài, tư vấn, cung cấp kiến thức, kỹ năng hướng dẫn tiếp cận các dịch vụ y tế, pháp lý, tài chính; ... Luật Trẻ em năm 2016 quy định các biện pháp này được phân chia theo 3 cấp độ phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp... Đặc biệt, mục 4, Chương IV Luật Trẻ em năm 2016 quy định biện pháp bảo vệ trẻ em trong các trường hợp trẻ em là người bị hại, nhân chứng hoặc người vi phạm pháp luật tham gia vào quá trình tố tụng xử lý vi phạm hành chính. Một số biện pháp khác được quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015, Bộ luật Hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015... và các văn bản pháp luật có liên quan như: Xử phạt hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự, buộc bồi thường thiệt hại... Các biện pháp này có tác dụng bảo vệ hoặc trợ giúp hoặc vừa bảo vệ, trợ giúp trẻ em bị xâm hại tình dục ở nhiều thời điểm, cụ thể:

*** Xử phạt hành chính, xử lý hình sự**

Khi xảy ra vụ việc xâm hại tình dục trẻ em, việc áp dụng biện pháp xử phạt hành chính hay xử lý hình sự đối với người có hành vi xâm hại tình dục trẻ em là vô cùng quan trọng cấp thiết. Thông qua việc áp dụng biện pháp đó giúp trả lại công bằng cho trẻ em, cách ly trẻ với người xâm hại tình dục trẻ, giáo dục trẻ phòng tránh bị tái xâm hại, chủ thể có hành vi xâm hại tình dục trẻ em hoặc xâm hại đến quyền của trẻ em bị xâm hại tình dục đều phải gánh chịu các chế tài nghiêm khắc. Pháp luật Việt Nam quy định hành vi xâm hại trẻ em bị xử lý hành chính hoặc hình sự căn cứ mức độ nghiêm trọng của hành vi. Như vậy, để áp dụng các biện pháp trên, trước hết pháp luật phải quy định chi tiết về hành vi xâm hại tình dục cũng như các hành vi xâm hại quyền khác của trẻ, từ đó quy định về áp dụng biện pháp xử

phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với từng chủ thể có hành vi vi phạm, cụ thể:

Thứ nhất, quy định về hành vi vi phạm. Về hành vi xâm hại tình dục trẻ em được Luật Trẻ em năm 2016 cùng với Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em và Bộ luật Hình sự năm 2015 là những văn bản pháp luật quy định rõ ràng và tổng quát nhất về hành vi xâm hại tình dục trẻ em. Do hành vi xâm hại tình dục trẻ em là hành vi có tính chất nguy hiểm với xã hội nên đa số chủ thể phải chịu trách nhiệm hình sự. Bộ luật Hình sự năm 2015 - một văn bản pháp luật quan trọng trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em đã có những quy định cụ thể về trẻ em là đối tượng tác động của tội phạm. Chính việc này đã thể hiện rõ quan điểm của Nhà nước ta trong xử lý các tội phạm với trẻ em theo hướng tăng nặng trách nhiệm hình sự. Những hành vi xâm hại tình dục trẻ em gây ra những sang chấn tâm lý tiêu cực mạnh mẽ và có thể ảnh hưởng lâu dài đến cuộc sống của trẻ nên đa phần được quy định là những tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng. Có thể phân các tội danh xâm hại tình dục trẻ em trong Bộ luật Hình sự năm 2015 thành các nhóm sau:

- Nhóm tội liên quan đến mai dâm trẻ em được quy định tại Điều 327, 328, 329 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Nhóm tội về tấn công tình dục trẻ em gồm các tội danh quy định tại Điều 142, 144, 145, 146 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Nhóm tội liên quan đến khiêu dâm trẻ em được quy định tại Điều 147, 326 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngoài ra, còn một số hành vi xâm hại khác như hành vi xâm hại đến quyền riêng tư của trẻ em bị xâm hại tình dục gồm: Hành vi xâm hại quyền riêng tư của cá nhân, trẻ em bình thường và hành vi xâm hại quyền riêng tư của trẻ em là người bị hại khi tham gia vào quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính. Bên cạnh đó, còn có các hành vi vi phạm về bảo vệ quyền được chăm sóc về sức khỏe và đảm bảo an sinh xã hội của trẻ em được quy định với chủ thể vi phạm thường là cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em hoặc cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

Thứ hai, quy định về cách thức xử lý hành chính, hình sự.

- Xử lý hành chính: Đối với chủ thể có hành vi

xâm hại tình dục thì trong trường hợp hành vi đó chưa đủ các yếu tố cấu thành tội phạm có thể bị xử lý hành chính. Việc xử lý hành chính đối với các hành vi vi phạm xâm hại tình dục trẻ em được quy định tại Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em. Theo đó, phạt tiền đối với đối tượng vi phạm có thể lên tới 20 triệu đồng.

- Xử lý hình sự: Đối với chủ thể có hành vi xâm hại tình dục và những hành vi đó xâm hại trực tiếp đến quyền được tôn trọng danh dự, nhân phẩm, quyền bất khả xâm phạm về tình dục của trẻ em có đủ các dấu hiệu của cấu thành tội phạm bị xử lý về hình sự theo các tội danh tương ứng được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015. Cụ thể: Tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142), tội cưỡng dâm người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi (Điều 144), tội Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi (Điều 145) và tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi (Điều 146). Người phạm những tội này thường phải chịu hình phạt cao như phạt tù có thời hạn, chung thân hoặc tử hình, đồng thời còn có thể bị áp dụng một số hình phạt bổ sung như cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Việc áp dụng mức hình phạt cao ngoài mục đích trừng phạt người có hành vi phạm tội còn có tác dụng răn đe, ngăn chặn những người có ý đồ xâm hại tình dục với trẻ em. Bên cạnh đó, các tội danh mà hành vi có tính chất bóc lột tình dục trẻ em vì mục đích thương mại cũng được Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định trong Chương XIX trong Điều 254, 255, 256. Trong các tội này, hành vi phạm tội đối với trẻ em là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuổi của trẻ càng nhỏ thì trách nhiệm hình sự càng cao. Người phạm tội ngoài việc phải chấp hành hình phạt chính còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung như phạt tiền, tịch thu tài sản hoặc bị quản chế trong thời gian nhất định.

** Buộc bồi thường thiệt hại*

Quyền được bồi thường là một trong các quyền mà nạn nhân bị xâm hại tình dục cần được hưởng theo tuyên bố về những nguyên tắc công lý cơ bản cho nạn nhân của tội phạm và sự lạm dụng quyền lực. Trong vụ việc xâm hại tình dục trẻ em, hành vi xâm hại tình dục và những hành vi khác xâm hại đến trẻ em đều gây ra thương tổn cho trẻ em ở nhiều cấp độ và lúc này trẻ hoàn toàn có quyền được bồi thường. Pháp luật Việt Nam có nhiều quy định về áp dụng

biện pháp này đối với người có hành vi xâm hại trẻ em. Căn cứ quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 về đảm bảo quyền được bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm, người có hành vi xâm hại tình dục bồi thường chi phí hợp lý cho việc chữa trị y tế của nạn nhân, chi phí hợp lý và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc nạn nhân cùng với chi phí tổn thất tinh thần mà nạn nhân phải chịu đựng. Về nguyên tắc, mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên tự thỏa thuận. Tuy nhiên, nếu các bên không thỏa thuận được sẽ theo quy định của pháp luật quy định tại Điều 590, 591, 592 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bên cạnh đó, chủ thể có hành vi xâm hại đến các quyền khác của trẻ em bị xâm hại tình dục mà gây ra thiệt hại cũng phải bồi thường cho trẻ em và gia đình. Đối với hành vi xâm phạm quyền riêng tư của trẻ em là quyền nhân thân của cá nhân là một bộ phận trong quyền dân sự của trẻ em và được pháp luật dân sự bảo đảm nên khi quyền riêng tư của trẻ em bị xâm phạm thì trẻ em có quyền tự bảo vệ theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và luật khác có liên quan hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện một trong các hành động quy định tại Điều 11 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khi trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục tham gia vào quá trình tố tụng hình sự với tư cách là bị hại thì không tránh khỏi tác động từ hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các cá nhân có liên quan, đặc biệt là người đã xâm hại tình dục trẻ. Trong trường hợp này, nếu trẻ em bị thiệt hại do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng gây ra có quyền được Nhà nước bồi thường thiệt hại (Quốc hội, 2015).

** Tư pháp thân thiện với trẻ em bị xâm hại tình dục*

Các quy định về thủ tục tố tụng đặc biệt (điều tra thân thiện, xét xử vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi) là những thành tựu của cải cách tư pháp đối với người chưa thành niên. Vấn đề đối tượng yếu thế này lại chịu những thương tổn về thể chất, tinh thần, trẻ em bị xâm hại tình dục dễ bị dao động, ảnh hưởng bởi các yếu tố bên ngoài. Trong quá trình tố tụng, trẻ phải tiếp xúc và làm việc với các cơ quan chức năng, thậm chí là thủ phạm nên rất dễ bị tổn thương. Do đó, việc xây dựng áp dụng rộng rãi mô hình điều tra thân thiện, xét xử thân thiện với trẻ em chính là một trong những biện pháp bảo vệ trẻ em bị xâm hại tình dục quan trọng, cần thiết.

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, người bị hại là người dưới 18 tuổi được quy định là đối

tượng của thủ tục tố tụng đặc biệt. Thủ tục tố tụng đặc biệt đã tối đa hóa các yêu cầu để trẻ em không bị ảnh hưởng tâm lý và đảm bảo lợi ích tốt nhất cho trẻ. Bên cạnh đó, tại Thông tư 43/2021/TT-BCA của Bộ Công an quy định trách nhiệm của lực lượng Công an nhân dân trong việc thực hiện một số trình tự, thủ tục tố tụng hình sự thân thiện trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến thức khởi tố, điều tra vụ án xâm hại người dưới 18 tuổi đã xác định các nguyên tắc cơ bản, quan trọng khi tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra các vụ án xâm hại người dưới 18 tuổi nhằm đảm bảo tính nhân văn, giúp trẻ em bị xâm hại tình dục có thể ổn định tâm lý, thoải mái khi cung cấp lời khai, trao đổi thông tin. Đối với công tác xét xử vụ án xâm hại tình dục trẻ em, vì mục đích bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng thì Tòa án nhân dân các cấp cần thực hiện tốt quy định tại Thông tư số 02/2018/TT-TANDTC của Tòa án nhân dân tối cao quy định chi tiết việc xét xử vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên. Theo đó, thẩm quyền của Tòa án là các vụ án xâm hại tình dục trẻ em dẫn đến bị tổn thương nghiêm trọng về tâm lý hoặc cần sự hỗ trợ về điều kiện sống, học tập do không có môi trường gia đình lành mạnh như những người dưới 18 tuổi khác sẽ thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên xét xử tại Phòng xử án hình sự (Tòa án nhân dân tối cao, 2018). Hình thức xét xử luật định bắt buộc xét xử kín nhằm tránh gây áp lực tâm lý và ảnh hưởng xấu đến tương lai lâu dài của nạn nhân, cũng như thuần phong mỹ tục của dân tộc.

4. Thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục tại Việt Nam hiện nay

4.1. Thực trạng xâm hại tình dục trẻ em hiện nay

Tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV, các đại biểu Quốc hội đã dành cả ngày để nghe Báo cáo giám sát và thảo luận trực tuyến về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em. Đây cũng là lần đầu tiên Quốc hội thực hiện giám sát tối cao về nội dung này. Theo báo cáo của Chính phủ, giai đoạn từ 2015-2019 có 8.442 vụ xâm hại trẻ em được phát hiện, xử lý, với 8.709 trẻ em bị xâm hại (Báo điện tử nhân dân, 2020). Trong đó, có 6.432 trẻ bị xâm hại tình dục; 857 trẻ bị bạo lực; 106 trẻ bị mua bán, bắt cóc, chiếm đoạt; 1.314 trẻ bị xâm hại bằng các hình thức khác. Trong các vụ xâm hại này thì phổ biến nhất, để lại hậu quả nặng nề, gây bức xúc dư luận nhất

là xâm hại tình dục, chiếm 75,4% tổng số vụ xâm hại trẻ em. Nhiều địa phương, số vụ xâm hại tình dục trẻ em chiếm trên 90% như: Cần Thơ, Hậu Giang, Kiên Giang, Đồng Nai... Một điểm đáng lưu ý là qua giám sát tại một số địa phương cho thấy, đối tượng xâm hại trẻ em là người ruột thịt, người thân thích và người quen biết với trẻ có xu hướng gia tăng, chiếm trên dưới 90%. Theo số liệu từ Chính phủ cho thấy, trong giai đoạn này có 337 trẻ bị tử vong (trong đó 191 trẻ bị giết, 146 trẻ bị các hình thức xâm hại khác dẫn đến tử vong); 418 trẻ có thai do bị xâm hại tình dục; 193 trẻ bị rối loạn tâm thần... (Thành, 2020)

Cục Cảnh sát hình sự - Bộ Công an đã thống kê riêng trong năm 2020 toàn quốc đã phát hiện 2.209 đối tượng xâm hại trẻ em, xâm hại 2.008 em; trong đó xâm hại tình dục trẻ em là 1.583 đối tượng, xâm hại 1.576 em; trẻ em bị xâm hại dưới các hình thức khác là 626 đối tượng xâm hại 432 trẻ em. Khoảng 97% số vụ được phát hiện những kẻ xâm hại tình dục có quen biết với nạn nhân. Đáng lo ngại hơn, khi xâm hại tình dục trẻ em đã len lỏi và xuất hiện trong các cơ sở giáo dục - môi trường vốn được coi là an toàn, lành mạnh để các em rèn luyện và hoàn thiện nhân cách, người xâm hại chính là những người có quyền dạy dỗ nhân cách cho chính các em (Cục Cảnh sát hình sự - Bộ Công an, 2020). Gần đây nhất, theo thống kê của Bộ Công an về tình hình tội phạm xâm hại trẻ em trên toàn quốc, trong 2 năm 2021-2022 đã phát hiện 3.748 vụ, với 4.354 đối tượng, xâm hại 3.907 trẻ em. Trong đó, hiếp dâm trẻ em: 1.193 vụ/1.260 đối tượng/xâm hại 1.218 em; cưỡng dâm trẻ em: 29 vụ/30 đối tượng/xâm hại 29 em; giao cấu với trẻ em: 1.362 vụ/1.369 đối tượng/xâm hại 1.364 em; cố ý gây thương tích với trẻ em: 232 vụ/566 đối tượng/xâm hại 247 em. (Hồng, 2023)

Có thể thấy, các vụ xâm hại tình dục trẻ em diễn ra có tính chất ngày càng phức tạp, độ tuổi xâm hại ngày càng thấp, nhiều vụ việc có tính chất loạn luân (bố hiếp dâm con đẻ, bố dượng hiếp dâm con riêng của vợ, anh hiếp dâm em ruột...). Nhiều vụ việc xâm hại tình dục được đưa ra ánh sáng đã dẫn đến làn sóng bức xúc của dư luận xã hội. Trước thực trạng này, cơ quan, tổ chức và mọi thành viên trong xã hội ngoài việc phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em còn cần có trách nhiệm bảo vệ trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục giúp trẻ có cơ hội tiếp cận, thực hiện quyền của mình, được chăm sóc, phát triển trong môi trường lành mạnh, được bảo vệ khỏi mọi hành vi xâm hại, hồi phục sau tổn thương và tái hòa nhập cộng đồng.

Bên cạnh đó, một số quyền của trẻ em bị xâm hại tình dục có nguy cơ bị xâm hại hơn hẳn các nhóm trẻ em khác. Những hành vi xâm hại này vẫn diễn ra thường xuyên và có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp làm trầm trọng hơn những tổn thương mà các em phải gánh chịu. Có thể kể đến tình trạng xâm phạm một số quyền của trẻ em, đặc biệt là trẻ em bị xâm hại tình dục như:

- Tình hình xâm hại quyền riêng tư của trẻ em bị xâm hại tình dục trên môi trường mạng diễn ra phức tạp, khó kiểm soát. Thông tin về các vụ xâm hại tình dục trẻ em không hề hiếm gặp trên báo chí, mạng xã hội cũng như các phương tiện truyền thông khác nhưng lại không che mặt hoặc đưa quá chi tiết thông tin cá nhân, khai thác những góc khuất trong đời sống riêng tư của các em khiến dư luận xã hội có góc nhìn trái chiều trên mạng. Việc này gây hậu quả nghiêm trọng đến trẻ em, khiến các em có thể căng thẳng quá độ mà mắc phải các bệnh, hội chứng tâm lý dẫn tới nhiều hậu quả nghiêm trọng như các em tự tử, tự làm hại bản thân...

- Nhiều vụ xâm hại tình dục trẻ em xảy ra tại các cơ sở trợ giúp xã hội. Việc này cho thấy sự xuống cấp đạo đức của một bộ phận những con người vốn có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục các trẻ có hoàn cảnh và sự quản lý lỏng lẻo, thiếu cơ chế giám sát, thiếu quan tâm, chăm sóc trẻ em tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

- Các hành vi có tính chất kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em; không cung cấp hoặc che giấu, ngăn cản việc cung cấp thông tin về trẻ em bị xâm hại hoặc trẻ có nguy cơ bị xâm hại vẫn tồn tại và diễn ra ở khắp ngóc ngách của xã hội. Tuy chưa có những thông tin và số liệu cụ thể (Chính phủ, 2019) nhưng thực tế đã cho thấy những hành vi này đang và sẽ là nguyên nhân cho rất nhiều vụ việc đáng buồn, thậm chí gây ra các chết cho những đứa trẻ là nạn nhân bị xâm hại tình dục. Đặc biệt, còn tồn tại trường hợp một số cá nhân, cơ quan có trách nhiệm bảo vệ trẻ em nhưng lại im lặng trước các vụ việc xâm hại tình dục trẻ em.

4.2. Thực tiễn thực hiện các biện pháp bảo vệ trẻ em bị xâm hại tình dục

- Thứ nhất, về xử phạt hành chính: Hiện nay, chủ thể có hành vi xâm hại tình dục trẻ em chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thường bị xử phạt hành chính với mức phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng theo đúng quy định của pháp luật nhưng do tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả nghiêm trọng mà nạn nhân phải gánh chịu, đa số vụ việc xâm hại

tình dục trẻ em tuy đã bị xử phạt hành chính nhưng vẫn gây bức xúc trong dư luận và chưa thực sự thỏa đáng. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân như: Khoảng trống của pháp luật trong xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi xâm hại tình dục trẻ em (mức xử phạt còn nhẹ, chưa tách bạch quy định về trường hợp xâm hại tình dục với xâm hại tình dục trẻ em); sự thiếu nhạy cảm, thiếu chuyên nghiệp trong việc xử lý của các cơ quan tiến hành tố tụng khiến thủ phạm nhờn nhạo, không bị xử lý thỏa đáng.

- *Thứ hai, về xử lý hình sự:* Việc áp dụng biện pháp thể hiện qua kết quả hoạt động của các cơ quan tư pháp hình sự. Cụ thể:

Hoạt động điều tra của cơ quan công an: Trong báo cáo tại Hội nghị trực tuyến tổng kết Dự án “Đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật và phòng chống bạo lực gia đình, mua bán người” (Dự án số 4) giai đoạn 2018-2020, cơ quan điều tra các cấp đã tiếp nhận, xử lý 5.286 tin báo, tố giác liên quan đến tội phạm xâm hại trẻ em chưa thành niên vi phạm pháp luật và bạo lực gia đình, mua bán người; điều tra, khám phá 14.975 vụ với 19.587 đối tượng xâm hại trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật và bạo lực gia đình, mua bán người.

Hoạt động truy tố của Viện kiểm sát nhân dân: Về cơ bản công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm xâm hại trẻ em được tiến hành chặt chẽ, kiểm sát ngay từ khi có tố giác, tin báo về tội phạm và trong suốt quá trình xử lý vụ án, tăng cường nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng giải quyết án; gắn thực hành quyền công tố với kiểm sát điều tra, có kế hoạch phối hợp với cơ quan điều tra ngay từ khi khởi tố để khẩn trương kết thúc điều tra, đưa ra truy tố, xét xử. Trường hợp phức tạp, bị can không nhận tội, lời khai mâu thuẫn, kiểm sát viên đều trực tiếp hỏi cung nhằm bảo đảm các quyết định của viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật. Tỷ lệ giải quyết án đạt cao; việc áp dụng các biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam được chặt chẽ, không để xảy ra việc lạm dụng các biện pháp ngăn chặn.

Hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân: Trong thời gian qua, hệ thống Tòa án đã tích cực, chủ động trong công tác đấu tranh với các tội phạm xâm hại tình dục trẻ em nhằm bảo vệ quyền, lợi ích tốt nhất cho người chưa thành niên. Các cơ quan tiến hành tố tụng đã phối hợp chặt chẽ và đã đưa hơn 90% vụ việc ra xét xử đúng người, đúng tội, đáp ứng yêu cầu tỷ lệ xét xử, giải quyết các vụ án xâm hại trẻ em của

chương trình hành động quốc gia vì trẻ em. Nhiều vụ án đặc biệt nghiêm trọng, được dư luận xã hội quan tâm đã được các Tòa án khẩn trương nghiên cứu hồ sơ, đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh, đáp ứng yêu cầu chính trị của địa phương cũng như trong cả nước. Việc xét xử các vụ án về tội phạm xâm hại trẻ em đã được các Tòa án tiến hành bảo đảm làm rõ các tình tiết của vụ án nhưng không gây tác động tiêu cực đến tâm lý của người bị hại, nhất là bị hại là trẻ em; đảm bảo giữ gìn thuần phong mỹ tục, các yếu tố văn hóa của dân tộc và các yếu tố liên quan đến bí mật cá nhân theo yêu cầu của gia đình người bị hại.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế trong công tác của các cơ quan tiến hành tố tụng nhằm bảo đảm quyền tiếp cận công lý của trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục và đấu tranh, phòng ngừa loại tội phạm này. Nhiều vụ việc xâm hại tình dục còn chậm giải quyết, giải quyết không thích đáng, không triệt để gây bức xúc trong dư luận. Trong công tác xét xử, một số vụ án, việc áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ còn chưa chính xác. Việc áp dụng hình phạt trong một số trường hợp còn nhẹ, chưa đảm bảo tính răn đe, nhất là đối với một số vụ án về Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi.

- *Thứ ba: Vấn đề bồi thường thiệt hại cho trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục.* Đa số trẻ em bị xâm hại tình dục được nhận bồi thường từ người có hành vi xâm hại tình dục theo quyết định, bản án có hiệu lực với mức bồi thường theo luật định. Tuy nhiên nhiều vụ việc, số tiền đền bù chưa thỏa đáng so với những tổn thương về thể chất và tinh thần của trẻ. Bên cạnh đó, trong thực tiễn điều tra, truy tố phát sinh một số trường hợp Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát chỉ tập trung điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm, trách nhiệm hình sự mà ít quan tâm đến việc thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, giải quyết phần dân sự như chứng cứ dùng để chứng minh về căn cứ thiệt hại, năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cá nhân... dẫn tới việc gây chậm tiến độ giải quyết, xét xử vụ án, ảnh hưởng đến quyền được nhận bồi thường của trẻ em bị xâm hại tình dục. Mặt khác, trong công tác xét xử còn tồn tại sự thiếu thống nhất giữa các tòa án trong việc xác định thiệt hại và mức bồi thường thiệt hại tại trong các vụ việc xâm hại tình dục trẻ em.

- *Thứ tư: Việc thực hiện các quy định về tư pháp thân thiện với trẻ em.* Thực hiện các quy định về quy

trình điều tra thân thiện với trẻ, mô hình Phòng điều tra thân thiện đã được triển khai và nhân rộng, hoàn thiện tại công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đảm bảo nguyên tắc không làm tổn thương nạn nhân là trẻ em trong quá trình giải quyết vụ việc. Phòng điều tra thân thiện được sử dụng để lấy lời khai người dưới 18 tuổi. Tại đây, các cán bộ điều tra có thể mặc thường phục để tạo sự thân thiện với người được lấy lời khai. Bên cạnh đó, nhằm mục đích bảo vệ trẻ trong quá trình xét xử, hệ thống Tòa Gia đình và người chưa thành niên đã được thành lập theo quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân tại 38 Tòa án nhân dân cấp tỉnh (Hương, 2020). Tuy nhiên trên thực tế, việc thụ lý, phân công thẩm phán, lên lịch xét xử vẫn chủ yếu thực hiện theo quy định xét xử vụ án hình sự thông thường. Vì vậy, không đảm bảo được các vụ án xâm hại tình dục trẻ em được xét xử tại các phòng xét xử thân thiện và yêu cầu xét xử kín. Việc này dẫn tới công tác tổ chức phương án bảo vệ đối với các phiên tòa xét xử vụ án xâm hại trẻ em cũng đang gặp nhiều khó khăn do phải tổ chức trong điều kiện thiếu phòng cách ly có trang thiết bị các phương tiện truyền thông.

5. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động thực hiện pháp luật về bảo vệ trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục

Từ những nghiên cứu trên có thể thấy, pháp luật Việt Nam về bảo vệ trẻ em bị xâm hại tình dục cơ bản phù hợp với các chuẩn mực quốc tế với những quy định về quyền của trẻ em, hành vi vi phạm quyền của trẻ khá đầy đủ, toàn diện, đáp ứng phần nào yêu cầu bảo vệ trẻ em trên thực tế. Tuy nhiên, các quy định này còn tản mạn tại nhiều văn bản, không phân biệt đối tượng áp dụng là trẻ em với trẻ em bị xâm hại tình dục, nhiều quy định chưa có tính khả thi mà chỉ là ghi nhận trên văn bản, một số quy định thiếu tính pháp lý như quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân bảo vệ trẻ em bị xâm hại, tính răn đe chưa cao. Bên cạnh đó, do pháp luật Việt Nam quy định trẻ em là người dưới 16 tuổi chưa thống nhất với khuyến nghị quốc tế tại CRC. Dẫn đến, hầu hết các chính sách và quy phạm pháp luật hiện hành của nước ta về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em chủ yếu tập trung vào nhóm dưới 16 tuổi chưa có sự quan tâm đúng mức đến nhóm từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khiến họ phải chịu khá nhiều rủi ro và thiệt thòi. Do vậy, Nhà nước cần xây dựng, hoàn thiện pháp luật về bảo vệ trẻ em là nạn nhân bị

xâm hại tình dục. Cụ thể:

- *Thứ nhất:* Luật Trẻ em năm 2016 cần sửa đổi quy định về độ tuổi trẻ em theo hướng phù hợp với pháp luật quốc tế. Theo đó cần quy định “trẻ em là người dưới 18 tuổi”. Sau khi thay đổi cần rà soát, xây dựng các quy định mới trong các văn bản pháp luật liên quan để đảm bảo thống nhất, phù hợp, tạo điều kiện tối đa cho đối tượng là người trong độ tuổi 16-17, nhóm có nguy cơ bị bạo lực và bóc lột nhiều nhất để họ được hưởng sự bảo vệ và hỗ trợ đầy đủ.

- *Thứ hai,* cần nhắc xây dựng và ban hành văn bản riêng quy định về thiết lập các cấu trúc cùng nguồn nhân lực chuyên về tư pháp trẻ em (ví dụ như các Tòa án và đơn vị cảnh sát chuyên giải quyết các vấn đề liên quan tới bảo vệ trẻ em) để đảm bảo trẻ em được pháp luật bảo vệ tốt hơn, phù hợp với độ tuổi, sự phát triển và các nhu cầu riêng biệt của từng trẻ.

- *Thứ ba,* thay đổi quy định về bồi thường thiệt hại tinh thần tại Bộ luật Dân sự theo hướng xác định thiệt hại tinh thần có xem xét đến các tình tiết như: Bị bạn bè xa lánh, thời gian chịu đựng tổn thương, mức độ đau thương, mất mát về tình cảm... và dựa trên kết quả chẩn đoán y học.

Bên cạnh đó, nhằm mục đích giúp công tác bảo vệ trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục đạt hiệu quả tốt hơn thì không thể thiếu một số biện pháp khác ngoài vấn đề hoàn thiện pháp luật. Cụ thể:

- *Thứ nhất:* Tăng cường và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí cho hoạt động bảo vệ trẻ em. Tích cực huy động các nguồn lực quốc tế và trong nước, các quỹ tài chính để đầu tư cho việc chăm sóc, bảo vệ trẻ em. Đồng thời, cần rà soát lại số lượng trẻ em, phạm vi hỗ trợ, mức hỗ trợ trong các năm qua để có kiến nghị đề xuất kịp thời.

- *Thứ hai,* phát triển công tác xã hội: Phát triển công tác xã hội trong trường học và không chỉ dừng lại ở việc tư vấn hỗ trợ tâm lý.

- *Thứ ba:* Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị xã hội trong quá trình điều tra, xét xử tội phạm xâm hại tình dục. Trong đó, minh bạch trách nhiệm chủ trì, phối hợp của từng cơ quan, đơn vị. Đồng thời, xây dựng cơ chế phối hợp giữa gia đình nhà trường và chính quyền địa phương trong phòng, chống xâm hại trẻ em.

- *Thứ tư:* Cần quan tâm đến công tác thống kê, quản lý số liệu về xâm hại trẻ em, sớm ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê về xâm hại trẻ em để nắm vững tình hình xâm hại trẻ em. Từ đó, phân tích tìm ra giải pháp phù hợp, nâng cao hiệu quả bảo vệ, chăm sóc, hỗ trợ

trẻ em bị xâm hại tình dục theo từng địa bàn.

- *Thứ năm*: Cần chú trọng công tác tuyên truyền pháp luật về quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, đặc biệt là bảo vệ trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục, cụ thể: Trong các cơ sở giáo dục, mỗi địa bàn, mỗi tổ dân phố cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh, chú trọng nhóm học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh trường nội trú, bán trú nhóm trẻ em có nguy cơ bị xâm hại; trang bị kỹ năng xử lý tình huống cho giáo viên trong phòng chống xâm hại trẻ em... Bên cạnh đó, nên chú ý đến các công tác truyền thông trên Internet dựa vào dư luận xã hội. Đây là một kênh truyền thông hiệu quả, tích cực trong thời đại công nghệ 4.0 và đem lại hiệu quả nhanh và rộng đến nhiều người dân.

6. Kết luận

Qua việc phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật về bảo vệ trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục có thể thấy hệ thống pháp luật nhằm bảo vệ, chăm sóc và hỗ trợ của nước ta tương đối đầy đủ, ghi nhận các quyền của trẻ em cũng như đặt ra nhiều yêu cầu nhằm bảo vệ trẻ em. Tuy nhiên, với sự phát triển không ngừng thì hành vi xâm hại quyền của trẻ cũng như trẻ em bị xâm hại tình dục diễn ra phức tạp với nhiều thủ đoạn tinh vi, các quy định của pháp luật cũng cần có sự thay đổi phù hợp với tình hình mới. Điều này đặt ra những thách thức cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm bảo vệ trẻ em trong công tác xây dựng, hoàn thiện quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan chức năng, nhận thức của các chủ thể về vấn đề bảo vệ trẻ em bị xâm hại tình dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Báo điện tử Nhân dân. (2020). Quốc hội thực hiện giám sát tối cao về phòng, chống xâm hại trẻ em. <https://nhandan.vn/quoc-hoi-thuc-hien-giam-sat-toi-cao-ve-phong-chong-xam-hai-tre-em-post459400.html>.
- Bộ Công an. (2021). Thông tư 43/2021/TT-BCA của Bộ Công an quy định trách nhiệm của lực lượng Công an nhân dân trong việc thực hiện một số trình tự, thủ tục tố tụng hình sự thân thiện trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.
- Chính phủ. (2019). Báo cáo số 662/BC-CP ngày 19/12/2019 của Chính phủ về thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em
- Cục Cảnh sát hình sự - Bộ Công an. (2020). Báo cáo số 1159/BC-BCNDA4 ngày 15/12/2020 về báo cáo Tổng kết Dự án 4 “Đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật và phòng, chống bạo lực gia đình, mua bán người” giai đoạn 2018-2020.
- Hồng, H. (2023). Phòng, chống xâm hại tình dục đối với trẻ em. <http://dongnaicdc.vn/phong-chong-xam-hai-tinh-duc-doi-voi-tre-em>
- Hương, H. (2020). Vẫn còn những tồn tại trong giải quyết, xét xử tội phạm liên quan đến xâm hại trẻ em. <https://quochoi.vn/UserControls/Publishing/News/BinhLuan/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=/content/tintuc/Lists/News&ItemID=50610>.
- Liên Hợp quốc. (1989). Công ước về Quyền trẻ em.
- Miền, D. T. (2005). Những hậu quả về tâm lý đối với nạn nhân của tội hiếp dâm, hiếp dâm trẻ em và giải pháp khắc phục. *Tạp chí Luật học (Số đặc san)*.
- Phượng, V. T. (2020). Bảo vệ quyền con người của trẻ em bằng pháp luật hình sự Việt Nam. (Sách chuyên khảo). NXB. Công an nhân dân.
- Quốc hội. (2015). Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 ban hành ngày 27/11/2015
- Quốc hội. (2016). Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ban hành ngày 05/04/2016
- Thành, N. (2020). Đoàn giám sát Quốc hội: Báo động về số trẻ em bị xâm hại. <https://vov.vn/chinh-tri/quoc-hoi/oan-giam-sat-qh-bao-dong-ve-so-tre-em-bi-xam-hai-1042290.vov>
- Tòa án nhân dân tối cao. (2018). Thông tư số 02/2018/TT-TANDTC Quy định chi tiết việc xét xử vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi thuộc thẩm quyền của Tòa Gia đình và người chưa thành niên.